

Bản án số: 38/2019/HS-PT
Ngày 21/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Quang Huy**.

Các Thẩm phán: Ông **Hoàng Hữu Truyền**;
Ông **Ma Quốc Tuấn**;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Ông **Dương Xuân Hồ** - Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Tạ Văn N1 do có kháng cáo của bị hại Trần Nho X đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2019/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

** Bị cáo không kháng cáo:*

Tạ Văn N1, sinh ngày 20/4/1997 tại tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã NT, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12.

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Tạ Văn T (Đã chết) và bà Hoàng Thị Q.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại kháng cáo:* Anh **Trần Nho X**, sinh năm 2000; Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã V, huyện B, tỉnh Hà N1. Chỗ ở hiện nay: Tổ 10A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh **Nguyễn Đức N2**, sinh năm 2000, trú tại: Thôn N, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Lê Đắc Q**, sinh năm 2000, trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện ĐT, tỉnh Thái N2. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 15/10/2018, Tạ Văn N1 gọi điện thoại cho Nguyễn Đức N2 hẹn ra uống nước tại quán nước vỉa hè ngã tư giao nhau giữa đường Trường Chinh với đường Hùng Vương thuộc tổ 8A, phường Đ, thành phố B. Khi N1 ra đến quán nước, thấy mặt N2 bị bầm tím N1 hỏi nguyên nhân, N2 nói do xô xát đánh nhau với nhóm của Q ở Đức Xuân. N1 nghe vậy đã gọi điện thoại cho Lê Đắc Q ra quán nước nói chuyện. Lúc này, Q đang đi cùng Trần Nho X, Q rủ X cùng ra quán nước nơi N1 hẹn. Ra đến chỗ hẹn, X và Q ngồi cùng bàn với N1 và N2 để nói chuyện (N1 và N2 ngồi mặt quay hướng đi Cao Bằng, lưng quay hướng đi Hà Nội, Q và X ngồi đối diện), N1 hỏi Q về việc ngày 14/10/2018 xô xát đánh nhau với N2. Giữa hai bên có xảy ra cãi vã, N1 dùng tay phải cầm chiếc cốc bằng thủy tinh có quai để trên bàn, đổ nước trong cốc đi rồi đứng dậy người hơi hướng về phía trước, tay phải cầm cốc vung từ trên xuống dưới theo hướng phải qua trái trúng vào phần thái dương đỉnh trái của Trần Nho X, chiếc cốc thủy tinh bị vỡ rơi trên vỉa hè. X bị thương tích hai tay ôm đầu cúi gục trên ghế, N1 tiếp tục nhảy qua trước mặt N2 dùng hai tay tát vào mặt X và dùng chân phải đá trúng người làm X ngã xuống vỉa hè chỗ có các mảnh thủy tinh của chiếc cốc bị vỡ. Thấy X bị đánh, Q đã ôm X đứng dậy đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 114 ngày 07/11/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Bắc Kạn xác định thương tích của Trần Nho X gồm 03 tổn thương:

- Tổn thương 1: Một sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương đỉnh trái, kích thước 1,5cm x 0,3cm; Vị trí cách 6cm trên trong đỉnh vành tai trái; Tỷ lệ thương tật là 0,94%.

- Tổn thương 2: Một sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương đỉnh trái, kích thước 1cm x 0,3cm; Vị trí cách 11cm trên sau đỉnh vành tai trái, cách 3cm sau dưới sẹo số 1; Tỷ lệ thương tật là 0,94%.

- Tổn thương 3: Một sẹo vết thương phần mềm ở mặt trước, 1/3 trên cánh tay trái, kích thước 4cm x 0,2cm; Vị trí cách 9cm dưới mồm vai trái; Tỷ lệ thương tật là 6%.

Kết luận tỷ lệ thương tật toàn bộ là 8%, do vật có cạnh sắc gây nên.

Tại cơ quan điều tra, Tạ Văn N1 khai nhận tuy không có mâu thuẫn với Trần Nho X nhưng do thấy N2 bị nhóm của Q (đi cùng X) đánh vào ngày 14/10/2018 nên N1 đã dùng cốc thủy tinh đánh X. Quá trình N1 cầm cốc thủy tinh gây thương tích cho X là do N1 tự bột phát, không có sự bàn bạc, thống nhất trước với N2. Tạ Văn N1 cũng khẳng định các thương tích của X là do N1 tự gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Trần Nho X yêu cầu Tạ Văn N1 bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo N1 cho rằng mức yêu cầu quá cao, do đó giữa bị cáo và bị hại chưa thống nhất được bồi thường. Bị cáo

đã tự nguyện trả cho bị hại số tiền viện phí 1.000.000 đồng và tự nộp để khắc phục hậu quả tại Cơ quan điều tra số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HSST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đã tuyên bố bị cáo Tạ Văn N1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Văn N1 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã NT, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã NT, thành phố B giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét mà tách phần dân sự ra khỏi vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại để khởi kiện bằng một vụ án dân sự.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo. Ngày 01/10/2019, bị hại Trần Nho X kháng cáo với các nội dung: Không nhất trí tách phần bồi thường dân sự ra khỏi vụ án hình sự; Tăng hình phạt đối với bị cáo Tạ Văn N1; Việc cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng tình tiết ông nội có công là không đúng quy định; Đề nghị xem xét việc Nguyễn Đức N2 cũng tham gia đánh bị hại nhưng lại là người làm chứng trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên các nội dung đã kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa nhận định: phần trách nhiệm dân sự đã được tách ở cấp sơ thẩm nên cấp phúc thẩm không có thẩm quyền xem xét; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên mức hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp; Việc cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ ông nội được tặng thưởng Huân chương theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đảm bảo và đúng quy định theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP và Công văn số 212 ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao; Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án không có căn cứ xác định Nguyễn Đức N2 cũng tham gia đánh bị hại, đồng thời tại phiên tòa, bị hại cũng thừa nhận thương tích 8% là do bị cáo gây ra. Từ đó, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại Trần Nho X là đảm bảo về chủ thể và thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử xét kháng cáo theo quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Lời khai nhận phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Tối ngày 15/10/2018, tại quán nước vỉa hè ngã tư giao nhau giữa đường Trường Chinh với đường Hùng Vương thuộc tổ 8A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Tạ Văn N đã có hành vi dùng cốc thủy tinh có quai gây thương tích cho Trần Nho X với tỷ lệ thương tật toàn bộ là 8%.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Trần Nho X:

* Bị hại kháng cáo không nhất trí tách phần bồi thường dân sự ra khỏi vụ án hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa sơ thẩm bị hại đã tự nguyện yêu cầu Hội đồng xét xử sơ thẩm tách phần dân sự ra khỏi vụ án hình sự để giải quyết bằng một vụ án dân sự riêng với lý do chưa thu thập được đầy đủ chứng từ, tài liệu liên quan đến việc yêu cầu bồi thường. Do yêu cầu của bị hại là tự nguyện, không bị ai ép buộc nên cấp sơ thẩm đã chấp nhận theo yêu cầu của bị hại. Bên cạnh đó, việc tách phần dân sự trong vụ án này không ảnh hưởng đến việc xác định cấu thành tội phạm hay các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đồng thời vẫn đảm bảo quyền lợi cho bị hại. Do đó, việc cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bị hại tách phần dân sự ra khỏi vụ án hình sự để giải quyết bằng một vụ án dân sự là đảm bảo và đúng quy định.

Do phân trách nhiệm dân sự tại cấp sơ thẩm đã được tách ra để giải quyết riêng nên cấp phúc thẩm không có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

* Về kháng cáo tăng mức hình phạt đối với bị cáo: Cấp sơ thẩm đã đánh giá nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội tự nguyện...khắc phục hậu quả”, có ông nội là Tạ Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

* Bị hại kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ ông nội có công với cách mạng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng quy định: Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã quy định rõ “Khi quyết định hình phạt, Tòa án có thể coi tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ nhưng phải ghi rõ lý do giảm nhẹ trong bản án”. Tại cấp sơ thẩm bị cáo Tạ Văn N1 đã cung cấp tài liệu, giấy tờ chứng minh bị cáo có ông nội là Tạ Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên cấp sơ thẩm đã cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Việc cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng tình tiết

giảm nhẹ này là có căn cứ và phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 và Công văn số 212 ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao.

* Đối với đề nghị xem xét việc Nguyễn Đức N2 cũng tham gia đánh bị hại nhưng lại là người làm chứng trong vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng không có căn cứ xác định Nguyễn Đức N2 cùng tham gia đánh bị hại. Cơ quan điều tra đã cho Lê Đắc Q và Nguyễn Đức N2 đối chất song quá trình đối chất không làm rõ được việc N2 có hành vi đánh bị hại. Bị cáo Tạ Văn N1 cũng khẳng định một mình N1 gây thương tích cho bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bản thân bị hại cũng khẳng định thương tích 8% là do N1 gây ra. Do đó, không có căn cứ xác định N2 đồng phạm với N1. Cấp sơ thẩm xác định Nguyễn Đức N2 là người biết việc, được chứng kiến toàn bộ sự việc từ đầu nên triệu tập tham gia với tư cách người làm chứng là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các nội dung kháng cáo của bị hại là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Nho X. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2019/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Văn N1 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã NT, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã NT, thành phố B giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét mà tách phần dân sự ra khỏi vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại. Bị hại có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự độc lập.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị hại Trần Nho X phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ, Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp;
- Công an TP. B;
- VKSND TP. B;
- TAND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Quang Huy